TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/DS-ST
Ngày: 18/9/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Ông Bồ Quốc Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T2 xây dựng Đất Nguồn, địa chỉ: Lô E khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện: Ông Phạm Trọng G, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1993. Địa chỉ: A L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2024). Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lý Ngọc L, sinh năm 1970, bà Ngô Thị Kim H, địa chỉ: Số nhà E khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2024, nguyên đơn Công ty T2 *xây dựng Đất Nguồn và người đại diện hợp pháp ông* Trần Hoàng T *(Có đơn xin vắng mặt), trình bày:*

Do có quan hệ quen biết với nhau nên ông L và bà H có thỏa thuận mua bán hàng hóa (là vật liệu xây dựng) với Công ty Cổ phần T2 (sau đây gọi là "Công ty T2") như sau:

Ngày 28/11/2022, Công ty Đất Nguồn giao cho chị H mặt hàng "0.6*1.2m 61286012 (2 viên/hộp)" số lượng 36 (ĐVT m^2) theo Phiếu giao hàng ngày 28/11/2022.

Ngày 30/11/2022, Công ty Đ Nguồn giao mặt hàng "30*60 khắc kim TP-3603" số lượng 134 (ĐVT viên) theo phiếu giao hàng ngày 30/11/2022.

Ngày 01/12/2022, Công ty Đất Nguồn giao mặt hàng "60*60 68008 (4 viên/hộp)" số lượng 14.04 (ĐVT m^2), mặt hàng "0,6x1,2m 6170 (2 viên/hộp)" số lượng 23.04 (ĐVT m^2) theo phiếu giao hàng số DH: HD022758 ngày 01 tháng 12 năm 2022, cùng ngày là mặt hàng "15*90 GK-15904 (8 viên/hộp)" số lượng 2.16 (ĐVT m^2) theo phiếu giao nhận số HD022768.

Ngày 06/12/2022, Công ty Đất Nguồn giao mặt hàng "Phí cắt len" số lượng 21 (ĐVT viên), mặt hàng "0.6*1.2m 6277 (2 viên/hộp) số lượng 5.04 (ĐVT m^2) theo phiếu giao hàng số DH: HD022848.01 ngày 06/12/2022, và trong cùng ngày là mặt hàng "0.6*1.2m 6277 (2 viên/hộp)" số lượng 4.32 (ĐVT m^2), theo phiếu giao hàng số DH: HD022849.01.

Từ ngày 28/11/2022 đến ngày 06/12/2022, theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 13 tháng 9 năm 2023, hai bên đã thống nhất số tiền mua hàng của ông L, bà H nợ Công ty T2 là 318.401.520 đồng (Ba trăm mười tám triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, năm trăm hai mươi đồng).

Đến nay đã gần 1 năm kể từ lần cuối giao dịch hàng hóa với ông L, bà H, tuy nhiên công ty chúng tôi vẫn chưa được nhận thanh toán số tiền hàng trên gây nên tổn thất lớn của doanh nghiệp về mặt tài chính. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc ông Lý Ngọc L, bà Ngô Thị Kim H phải trả toàn bộ số tiền đang nợ công ty Đất Nguồn là 318.401.520 đồng (Ba trăm mười tám triệu bốn trăm linh một nghìn năm trăm hai mươi đồng). Đồng thời ông L, bà H chịu lãi chậm trả từ ngày tháng 12/2022 đến tháng 10/2023 với lãi suất 01%/tháng, số tiền là 31.840.152 đồng (Ba mốt triệu tám trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi hai đồng). Tổng số tiền ông Lý Ngọc L, và bà Ngô Thị Kim H phải trả cho công ty Đất Nguồn số tiền là 350.241.672 đồng (Ba trăm năm mươi triệu, hai trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Ý kiến của bị đơn ông Lý Ngọc L *và bà* Ngô Thị Kim H *(Có đơn xin vắng mặt), trình bày:*

Ông L và bà H thống nhất toàn bộ lời khai và yêu cầu của nguyên đơn Công ty T2, xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 318.401.520 đồng. Bị đơn đồng ý thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn Công ty T2 nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần hàng tháng.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật của người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp

luật, hai bên đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo quy định pháp luật, người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình việc Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vụ án được xét xử trong thời hạn luật định. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

Về quan điểm của Viện Kiểm sát đối với vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2 về việc buộc bị đơn ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T2 số tiền nợ gốc là 318.401.520 đồng và tiền lãi suất từ tháng 12/2022 đến tháng 9/2023 theo mức 1%/tháng x 10 tháng là 31.840.152 đồng. Tổng cộng phải thanh toán là 350.241.672 đồng (Ba trăm năm mươi triệu, hai trăm bốn mươi mốt, sáu trăm bảy mươi hai đồng) là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của Công ty cổ phần T2 (gọi tắt là Công ty T2) được Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương và đối tượng tranh chấp trong vụ án là nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán tài sản của bị đơn, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430, 431, 433 của Bộ luật dân sự.

[2] Việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Đất Nguồn ông Trần Hoàng T và bị đơn ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 277, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2: Tại các phiếu giao hàng như nguyên đơn liệt kê ở trên và bảng đối chiếu công nợ ngày 13/9/2023 do đại diện nguyên đơn bà Lưu Thị Thu T1 và đại diện bị đơn bà Ngô Thị Kim H ký xác nhận thống nhất bị đơn đã trừ số tiền bị đơn đã thanh toán và còn nợ tiền vật liệu xây dựng và thiết bị nội thất với tổng số tiền là 318.401.520 đồng. Các đương sự đều thừa nhận không ai phản đối văn bản này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên có đủ căn cứ xác định bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ cho nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2 đối với bị đơn ông Lý Ngọc L và và Ngô Thị Kim H về việc đòi lại số tiền 318.401.520 đồng (ba trăm mười tám triệu, bốn trăm

lẻ một nghìn, năm trăm hai mươi đồng) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về khoản tiền lãi, nguyên đơn công ty Đất Nguồn cho rằng đến hạn cam kết nhưng bị đơn không thanh toán tiền nợ, bị đơn cho rằng do khó khăn về kinh tế nên chưa thực hiện nghĩa vụ. Do bị đơn vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có trách nhiệm trả khoản nợ lãi từ ngày 06/12/2022 đến ngày xét xử 18/9/2024 là 09 tháng với mức lãi suất 1%/tháng với số tiền: 318.401.520 đồng x 01%/tháng x 10 tháng là 31.840.152 đồng là phù hợp với Điều 11 Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 357 của Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc bị đơn ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H xin thanh toán dần là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2 được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H phải chịu theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2 xây dựng Đất Nguồn đối với bị đơn ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

- Buộc ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T2 xây dựng Đất Nguồn số tiền 350.241.672 đồng (ba trăm năm mươi triệu, hai trăm bốn mươi mốt nghìn, sáu trăm bảy hai mươi đồng).

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H phải chịu số tiền 17.512.084 đồng (Mười bảy triệu, năm trăm mười hai nghìn, không trăm tám mươi tư đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty T2 xây dựng Đất Nguồn số tiền 8.756.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0003781 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng